

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ SÁNG TẠO QUỐC TẾ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ SÁNG TẠO QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERNATIONAL INNOVATION TECHNIQUES AND TECHNOLOGIES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ITECH INTERNATIONAL CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107838355

3. Ngày thành lập: 10/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 60 ngõ 177 phố Thanh Đàm, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0898158983

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra hiệu ứng của máy đã hoàn thiện: mô tô, ô tô thiết bị điện	7120
2.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
3.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
6.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
7.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
9.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
10.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Hoạt động thu gom rác thải y tế và rác thải độc hại khác	3812
11.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
12.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
13.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc thiết bị vệ sinh công nghiệp và dân dụng Bán buôn máy móc, thiết bị lọc nước và xử lý nước Bán buôn máy móc, thiết bị giặt là, sấy công nghiệp và dân dụng Bán buôn máy móc thiết bị giặt là Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp Bán buôn vật tư máy móc, thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học, thí nghiệm y học, sinh học, môi trường	4659
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn bếp gas công nghiệp Bán buôn các trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn cao su Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn hóa chất khác (trừ hóa chất Nhà nước cấm) Bán buôn phân bón Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt	4669
18.	Bán buôn tổng hợp	4690
19.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
20.	Lập trình máy vi tính	6201
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
23.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp	7020
24.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210

25.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ phân tích vật liệu: Vải, kim loại, phi kim Dịch vụ phân tích kiểm tra chất lượng hàng hóa thành phẩm Tư vấn và đánh giá tác động môi trường các dự án công trình Dịch vụ quan trắc và phân tích các chỉ tiêu môi trường; chỉ tiêu môi trường đất; chỉ tiêu môi trường nước; chỉ tiêu môi trường không khí; Dịch vụ phân tích mô tế bào, Gen (DNA, RNA) các chỉ tiêu sinh hóa của người và động vật Dịch vụ chuyển giao công nghệ Dịch vụ môi giới, tư vấn, đánh giá xúc tiến chuyển giao công nghệ	7490
26.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: cho thuê ô tô	7710
27.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê thiết bị y tế, thiết bị phân tích, thiết bị khoa học kỹ thuật Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
29.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
32.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy vi tính	9511
33.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
34.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng đồ dùng văn phòng	9524
35.	Quảng cáo	7310
36.	Đúc sắt, thép Chi tiết: Sản xuất đúc khuôn mẫu	2431
37.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
38.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
39.	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị giặt là sấy dân dụng	2750
40.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị giặt là sấy công nghiệp	2826

41.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị vệ sinh công nghiệp và dân dụng Sản xuất máy móc, thiết bị lọc nước và xử lý nước Sản xuất các trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy Sản xuất trang thiết bị và dụng cụ bảo hộ lao động	3290
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
47.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
48.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
50.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610(Chính)
52.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
53.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
54.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: Sản xuất các loại đồ chơi cho trẻ em,	3240
55.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị dụng cụ y tế, nha khoa	3250
56.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
59.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
60.	Bán mô tô, xe máy	4541
61.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
62.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
63.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
64.	Bán buôn gạo	4631
65.	Bán buôn thực phẩm	4632
66.	Bán buôn đồ uống	4633

67.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
68.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
69.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
70.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc	4771
71.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
72.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
73.	Vận tải bằng xe buýt Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt;	4920
74.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
75.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
76.	Bưu chính	5310
77.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
78.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
79.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
80.	Đại lý du lịch	7911
81.	Điều hành tua du lịch	7912
82.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
83.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
84.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Hoạt động xử lý nước thải	3700
85.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế và rác thải độc hại khác	3822
86.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
87.	Xây dựng nhà các loại	4100
88.	Xây dựng công trình công ích	4220
89.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
90.	Phá dỡ	4311

